

PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ Ở TÂY NGUYÊN

HÀ THỊ ÁNH TUYẾT^(*)

Ngày nhận bài: 01/8/2024 Ngày thẩm định: 08/8/2024 Ngày duyệt đăng: 25/11/2024

Tóm tắt: Tây Nguyên là vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số. Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên là chủ trương xuyên suốt của Đảng, thể hiện sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và toàn xã hội đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Bài viết phân tích tình hình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên và đề xuất một số giải pháp để tiếp tục phát triển kinh tế - xã hội ở vùng này trong thời gian tới.

Từ khóa: đồng bào dân tộc thiểu số; phát triển kinh tế - xã hội; Tây Nguyên

1. Đặt vấn đề
Vùng Tây Nguyên có diện tích 5.454,8 ha⁽¹⁾, với dân số 6.163,6 nghìn người vào năm 2023⁽²⁾. Vùng Tây Nguyên có 53 dân tộc cùng sinh sống, trong đó, có 52 dân tộc thiểu số với 2.199.784 người, chiếm 37,65% dân số toàn vùng. Các dân tộc sống đoàn kết, đan xen nhau, tập trung tại 471 xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi⁽³⁾. Đây là khu vực tiềm năng, có lợi thế về điều kiện tự nhiên, khí hậu, tài nguyên và sự đa dạng về văn hóa, có vị trí chiến lược quan trọng về kinh tế, chính trị, xã hội... Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên là quá trình xây dựng và thực hiện các chính sách nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho đồng bào dân tộc thiểu số, góp

phần ổn định chính trị - xã hội và phát triển bền vững. Từ việc nhận diện kết quả và hạn chế trong phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên thời gian qua, cần xác định và thực hiện các giải pháp đồng bộ, khả thi để tiếp tục thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trong thời gian tới.

2. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên

Trong những năm gần đây, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số nói chung, ở khu vực Tây Nguyên nói riêng. Cụ thể: Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới; Kết luận số 67-KL/TW ngày 16/12/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số

^(*) ThS, Học viện Chính trị khu vực III, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

23-NQ/TW ngày 06/10/2022 của Bộ Chính trị về *phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*. Chủ trương của Đảng được thể chế hóa thành các nghị quyết, quyết định, như Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội *phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030*; Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về *chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030*, Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về *Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025*. Đây là lần đầu tiên Nhà nước ban hành Chương trình mục tiêu quốc gia cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, các cấp ủy, chính quyền ở vùng Tây Nguyên đã ban hành các văn bản về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số như: Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 03/6/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về *phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2022 - 2030*; Quyết định số 1189/QĐ-UBND ngày 25/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về *ban hành kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk* và Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 21/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk về *mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh năm 2023*; Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 13/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk về *kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh*

tỉnh Đắk Lắk 5 năm, giai đoạn 2021 - 2025,... Trên cơ sở các văn bản của Đảng, Nhà nước và cấp ủy, chính quyền địa phương ở các tỉnh vùng Tây Nguyên, kinh tế - xã hội ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở Tây nguyên nhanh chóng.

* Về kinh tế

Vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên được Đảng, Nhà nước quan tâm, đầu tư hàng nghìn tỷ đồng. Chỉ tính riêng tại Lâm Đồng, 05 năm gần đây, tổng nguồn vốn đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số đạt hơn 3.700 tỷ đồng, trong đó vốn ngân sách nhà nước đầu tư trực tiếp 1.900 tỷ đồng. Tỉnh Lâm Đồng cũng đã thu hút 115 dự án đầu tư vốn ngoài ngân sách vào địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số⁽⁴⁾. Bên cạnh đó, nhiều chính sách hỗ trợ vay vốn, chuyển giao khoa học - kỹ thuật trong phát triển kinh tế, chuyển đổi cây trồng, vật nuôi được triển khai ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Khu vực này cũng thu hút nhiều nhà đầu tư tạo ra nhiều công ăn, việc làm cho đồng bào dân tộc thiểu số. Nhờ đó, kinh tế của đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng Tây Nguyên ngày càng khởi sắc, góp phần thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các vùng, các dân tộc, từng bước cải thiện và nâng cao đời sống của nhân dân. Thu nhập bình quân đầu người của các tỉnh vùng Tây Nguyên tăng hàng năm: năm 2019 đạt 3.095.000 đồng; năm 2022, đạt 3.282.000 đồng, năm 2023 đạt 3.566.000 đồng/tháng⁽⁵⁾. Về tốc độ tăng trưởng của 05 tỉnh trong vùng Tây Nguyên, Kon Tum 7,32%; Đắk Nông 5,74%; Lâm Đồng 5,63%; Đắk Lắk 4,39%; Gia Lai 3,02%⁽⁶⁾. Tỉnh Đắk Nông đã triển khai chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi, hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho gần 12.000 hộ dân; bố trí, sắp xếp ổn định dân cư 04 dự án với tổng kinh phí hơn 271 tỷ đồng⁽⁷⁾.

Tỷ lệ hộ nghèo các tỉnh ở Tây Nguyên cũng giảm nhanh chóng. Năm 2019, tỷ lệ hộ nghèo của Tây Nguyên là 12,4%, trong

đó, Kon Tum là 24,1%, Gia Lai là 20,2% và Đắk Lắk là 9,1%. Đến năm 2023, tỷ lệ hộ nghèo của cả nước đã giảm xuống còn 3,4%, trong khi tỷ lệ hộ nghèo của khu vực Tây Nguyên giảm còn 9,0%, trong đó, Kon Tum là 16,0%, Gia Lai là 14,8% và Đắk Lắk là 7,1%⁽⁸⁾. Riêng ở Kon Tum, công tác giảm nghèo tiếp tục được quan tâm, tỷ lệ hộ nghèo giảm 4,01%, tương ứng giảm 5.693 hộ; đến cuối năm 2023 toàn tỉnh còn 10.247 hộ nghèo, chiếm 6,85%. Công tác giải quyết đất ở, đất sản xuất cho các hộ đồng bào dân tộc thiểu số tiếp tục được chú trọng, đến cuối năm 2023, tỷ lệ hộ dân tộc thiểu số có đất ở 98,56%, đạt 100,01% kế hoạch; tỷ lệ hộ dân tộc thiểu số có đất sản xuất 98,6%, đạt 100,15% kế hoạch⁽⁹⁾.

Xây dựng nông thôn mới vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở các tỉnh vùng Tây Nguyên cũng đạt được nhiều kết quả. Tỉnh Lâm Đồng có 73/77 xã vùng dân tộc thiểu số đạt chuẩn nông thôn mới; 45/49 xã và 80/129 thôn đặc biệt khó khăn đã hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 giai đoạn III⁽¹⁰⁾. Tỉnh Gia Lai có 110 thôn, làng vùng đồng bào dân tộc thiểu số đạt chuẩn nông thôn mới với trên 206 hộ dân⁽¹¹⁾.

*Về xã hội:

Đảng và Nhà nước ban hành nhiều chủ trương, chính sách phát triển văn hóa, xã hội như chính sách hỗ trợ đặc biệt để bảo đảm quyền học tập của đồng bào dân tộc thiểu số nói chung, chủ trương, chính sách giáo dục - đào tạo dành riêng cho vùng Tây Nguyên nhằm tạo điều kiện để đồng bào nơi đây tiếp thu tri thức, mở rộng khả năng hội nhập và cơ hội tìm việc làm, tự lực, tự cường vươn lên trong phát triển kinh tế - xã hội.

*Về giáo dục:

Vùng Tây Nguyên hiện có 9 cơ sở giáo dục đại học và phân hiệu của các trường đại học, 4 trường cao đẳng sư phạm và 107 cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Quy mô sinh viên đại học của vùng là 30.221 sinh viên. Trong đó, sinh viên là người dân tộc thiểu số chiếm 13,3%⁽¹²⁾.

Chất lượng giáo dục ngày càng được cải thiện, nhất là vùng dân tộc thiểu số được củng cố và nâng cao.

*Về y tế:

Vùng Tây Nguyên, có 86,7% người dân tham gia bảo hiểm y tế⁽¹³⁾.

Bên cạnh những kết quả đạt được, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên vẫn còn hạn chế. Kinh tế - xã hội của vùng đồng bào dân tộc thiểu số vẫn phát triển chậm, chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh, nguồn lực và sự đầu tư cho vùng. Vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở các tỉnh Tây Nguyên phát triển không đều, tốc độ phát triển nhanh tập trung các khu vực đô thị, vùng ven các trục giao thông, vùng có điều kiện thuận lợi, còn vùng sâu, vùng xa phát triển chậm. Đồng bào dân tộc thiểu số vẫn chủ yếu duy trì cuộc sống bằng nền kinh tế tự cung tự cấp, đốt rừng làm nương rẫy. Phương thức sản xuất còn rất lạc hậu với hai nghề chính là trồng trọt và chăn nuôi. Đồng bào vẫn chưa có ý thức về cách thức sản xuất hàng hóa. Một năm chỉ làm một vụ, năng suất lao động thấp. Chăn nuôi vẫn chỉ là cách thức vừa thả rông vừa chăn dắt. Do trình độ sản xuất lạc hậu, năng suất thấp nên đời sống của một bộ phận dân cư ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng căn cứ cách mạng ở các tỉnh vùng Tây Nguyên vẫn còn rất nhiều khó khăn. Thu nhập bình quân đầu người chênh lệch khá lớn. Kết quả xóa đói, giảm nghèo nhanh nhưng chưa thật sự bền vững, nguy cơ tái nghèo còn cao, tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số chiếm phần lớn trong tổng số hộ nghèo toàn khu vực. Ở Gia Lai, trong 03 năm (2019 - 2022), toàn tỉnh có 461 hộ dân tộc thiểu số tái nghèo, chiếm 85,5% số hộ tái nghèo trên địa bàn tỉnh⁽¹⁴⁾. Vấn đề đất đai, việc làm, thu nhập trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn. Quỹ đất dành cho đồng bào sản xuất không đủ để bảo đảm cuộc sống.

Nhiều vấn đề xã hội ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số vùng Tây Nguyên vẫn chưa được

giải quyết kịp thời. Tỷ lệ lao động được đào tạo ở Tây Nguyên tăng chậm so với cả nước, bình quân mỗi năm tăng chưa tới 01%. Tây Nguyên hiện vẫn là vùng có tỷ trọng lao động làm việc trong khu vực “nông, lâm nghiệp và thủy sản” cao nhất cả nước (72,2%); tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số chiếm tới 75,3% (cao hơn mức bình quân chung của cả nước là 58,1%)⁽¹⁵⁾. Trình độ học vấn thấp; trình độ lao động thấp; tỷ lệ hộ nghèo cao. Đến năm 2023, tỷ lệ lao động từ 15 tuổi trở lên đã qua đào tạo của cả nước đã tăng lên 27,2%, trong khi vùng Tây Nguyên vẫn chỉ ở mức 18,2%. Trong đó, tỷ lệ lao động từ 15 tuổi trở lên đã qua đào tạo của Kon Tum là 17,8%, Gia Lai là 15,3% và Đắk Lắk là 16,7%⁽¹⁶⁾. Như vậy, so với cả nước, tỷ lệ lao động từ 15 tuổi trở lên đã qua đào tạo ở vùng Tây Nguyên thấp hơn và tỷ lệ tăng năm 2023 so với năm 2019 cũng chậm hơn so với mức tăng trung bình của cả nước.

Những hạn chế trên do *các nguyên nhân chủ yếu* sau: Một số cấp ủy, chính quyền thiếu chủ động, tích cực, chưa quan tâm đúng mức, chưa sâu sát trong lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện các chính sách phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Nguồn lực đầu tư cho phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số chưa đáp ứng yêu cầu, chưa có trọng tâm, trọng điểm. Một bộ phận đồng bào dân tộc thiểu số chưa ý thức được vai trò chủ thể trong phát triển kinh tế - xã hội, còn thụ động. Các thế lực thù địch vẫn tiếp tục thực hiện chiêu bài lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để chống phá Đảng, Nhà nước, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Các hoạt động bất hợp pháp trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số khu vực biên giới diễn biến phức tạp, đáng ngại nhất là tình trạng buôn lậu hàng hóa, ma túy trên tuyến biên giới Việt - Lào. Vấn đề lao động là người dân tộc thiểu số vượt biên trái phép sang làm thuê cho cơ sở kinh tế các nước trong khu vực cũng đã và đang gây ra nhiều vấn đề xã hội. Có thể thấy, mối quan hệ các tộc người dân tộc thiểu số xuyên quốc gia tại các tỉnh biên giới Tây Nguyên tiếp giáp với Lào, Campuchia ẩn chứa sự bất ổn định, ảnh hưởng

sự phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, bảo đảm trật tự xã hội và quốc phòng, an ninh, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc và bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia.

3. Một số giải pháp tiếp tục phát triển kinh tế - xã hội trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng Tây Nguyên

Thứ nhất, tiếp tục thực hiện các chính sách xã hội ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số khu vực Tây Nguyên

Hệ thống chính sách dân tộc cần được đổi mới theo hướng hình thành các cơ chế để các dân tộc bình đẳng trong tiếp cận các cơ hội lao động, việc làm, nguồn lực, thị trường và phúc lợi xã hội; nâng cao năng lực cho người dân để nắm bắt, tận dụng tốt các cơ hội. Tăng cường bảo đảm về chất lượng giáo dục và đào tạo, trong đó cần ưu tiên cho đội ngũ giáo viên cả về chất lượng và số lượng, đầu tư cơ sở vật chất, các thiết bị học tập, nhất là các cơ sở đào tạo tại vùng dân tộc thiểu số, phấn đấu đến cuối năm 2030 toàn vùng sẽ không còn phòng học tạm bợ. Tập trung phát triển hài hòa giữa giáo dục mũi nhọn và giáo dục đại trà, nâng cao chất lượng giáo dục, gồm giáo dục thể chất và giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, năng lực sáng tạo, nâng cao chất lượng về giáo dục ngoại ngữ, tin học. Thúc đẩy sự tham gia của các cơ sở giáo dục, đặc biệt là các cơ sở giáo dục đại học công lập trong vùng trong việc xây dựng và khai thác nguồn tài nguyên giáo dục mở, cho phép liên thông với các chương trình giáo dục thường xuyên nhằm đáp ứng cơ hội học tập suốt đời cho người dân. Bảo đảm các điều kiện để người dân tiếp cận đầy đủ các chính sách xã hội: văn hóa giáo dục, y tế, lao động, việc làm,...

Thứ hai, thực hiện tốt chính sách phát triển kinh tế ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số khu vực Tây Nguyên

Để phát triển kinh tế ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, cần phải huy động sự chủ động, tích cực tham gia của các lực lượng xã hội với sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước và cấp ủy, chính quyền địa phương. Các cấp ủy đảng cần bám sát thực tiễn địa phương, chủ động triển

khai thực hiện có hiệu quả các chính sách phát triển kinh tế - xã hội. Chuyển đổi mô hình kinh tế phù hợp với đặc điểm của đồng bào dân tộc thiểu số. Phát huy lợi thế của vùng trong phát triển kinh tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhất là phát triển nông nghiệp xanh, nông nghiệp hữu cơ. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phát triển kinh tế trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số thông qua các chính sách đào tạo nghề, chuyển giao khoa học - kỹ thuật. Thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số vay vốn để phát triển kinh tế.

Thứ ba, phát huy ý thức tự lực, tự cường, khát vọng vươn lên của đồng bào dân tộc thiểu số

Đây là yếu tố quyết định đến hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Thực tế cho thấy, nhiều chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số được triển khai và thực hiện quyết liệt nhưng chưa mang lại hiệu quả. Điều này có nguyên nhân rất lớn từ nhận thức của đồng bào dân tộc thiểu số. Một bộ phận đồng bào dân tộc thiểu số còn có tư tưởng dựa dẫm, trông chờ vào các chính sách của Đảng và Nhà nước, thiếu ý chí vươn lên dẫn đến tình trạng tái nghèo ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số khó khắc phục. Vì vậy, cần tuyên truyền, nâng cao ý thức tự chủ, khát vọng vươn lên của đồng bào dân tộc thiểu số để thực hiện hiệu quả các chính sách phát triển kinh tế.

Thứ tư, bảo đảm các điều kiện phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên

Phân quyền cho các địa phương để cụ thể hóa các chủ trương, chính sách phù hợp với điều kiện, đặc điểm tự nhiên, kinh tế, xã hội và chủ động sử dụng nguồn lực mang lại hiệu quả cao. Xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, thông suốt thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ở vùng Tây Nguyên. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, bảo đảm ổn định chính trị - xã hội ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, là lá chắn chống các thế lực thù địch lợi dụng các vấn đề dân tộc để chống phá.

Tóm lại, Tây Nguyên là địa bàn đa dạng về văn hóa, tộc người, tín ngưỡng, tôn giáo, đồng thời có những vấn đề phức tạp về an ninh, chính trị và trật tự an toàn xã hội. Các thế lực phản động luôn tìm mọi cách khai thác những điểm yếu ở khu vực này để chống phá, chia rẽ đoàn kết, gây bạo loạn, biểu tình,... Vì vậy, phát triển kinh tế - xã hội trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên là mục tiêu, nhiệm vụ chiến lược của Đảng, Nhà nước và các địa phương ở vùng trong giai đoạn mới □

(1), (2), (5), (8), (13) và (16) Tổng cục Thống kê, *Niên giám Thống kê 2023*, Nxb Thống kê, 2023, tr:45, 104, 995, 1027, 270 và 184

(3) Hoàng Giang, *Tạo sinh kế bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số Tây Nguyên*, <https://baochinhphu.vn>, ngày 30/11/2022

(4) Khắc Lịch - Quỳnh Nga, *Nhiều chính sách lớn phát triển toàn diện vùng dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên* - Báo Công an Nhân dân điện tử, <https://cand.com.vn>, ngày 13/6/2023

(6) Song Nguyên, *Công bố số liệu thống kê kinh tế - xã hội tỉnh Đắk Nông năm 2023*, <https://daknong.gov.vn>, ngày 29/12/2023

(7) Chấn Hưng, *Tỷ lệ giảm nghèo hằng năm vùng dân tộc thiểu số tỉnh Đắk Nông từ 4%*, <https://nhandan.vn>, ngày 15/10/2024

(9) Tỉnh ủy Kon Tum, Báo cáo số 466-BC/TU ngày 05/12/2023 về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị năm 2023; phương hướng, nhiệm vụ năm 2024

(10) Tỉnh ủy Lâm Đồng, Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 03/6/2022 về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2022 - 2030

(11) Gia Lai chung tay xây dựng "làng nông thôn mới vùng đồng bào dân tộc thiểu số", <https://vietnamnet.vn>, ngày 01/4/2024

(12) Nhân lực là giải pháp quan trọng để Tây Nguyên phát triển mạnh mẽ, <https://moet.gov.vn>, ngày 24/3/2023

(14) Lan Nguyên, *Tỷ lệ tái nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số cao: Thực trạng đáng quan tâm*, <https://baogialai.com.vn>, ngày 26/02/2024

(15) Ưu tiên phát triển KT-XH, bảo tồn văn hóa vùng đồng bào DTTS và miền núi, <http://mattran.org.vn>, ngày 14/01/2021